

SỞ Y TẾ HÀ GIANG
BỆNH VIỆN PHỔI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /CV-BV
V/v mời tham gia thẩm định giá

Hà Giang, ngày tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Các doanh nghiệp thẩm định giá.

Bệnh viện Phổi tỉnh Hà Giang kính mời các Doanh nghiệp có chức năng thẩm định giá tham gia thẩm định giá mặt hàng thiết bị y tế, y cụ dụng cụ năm 2025 phục vụ công tác chuyên môn của Bệnh viện Phổi, để Bệnh viện có cơ sở xây dựng đơn giá kế hoạch mua sắm.

Danh mục hàng hóa mời chào thẩm định giá (đính kèm).

Nếu các doanh nghiệp thẩm định giá quan tâm, đề nghị gửi hồ sơ năng lực và bảng phí dịch vụ thẩm định giá về Bệnh viện Phổi tỉnh Hà Giang chậm nhất đến 16 giờ 30 phút ngày 17/4/2025.

Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ năng lực: Khoa Dược - Bệnh viện Phổi tỉnh Hà Giang, Tổ 03 Phường Minh Khai, Thành phố Hà Giang. Điện thoại: 0889.747.779.

Rất mong nhận được sự tham gia từ phía các doanh nghiệp.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website bệnh viện;
- Lưu: VT, KD, HST

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Tài

DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo công văn số: /CV-BV ngày tháng 4 năm 2025 của Bệnh viện Phổi Hà Giang)

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, quy cách đóng gói và các tiêu chuẩn	ĐV tính	Số lượng	Ghi chú
1	Máy khí dung	Tốc độ phun khí: 0,4 ml/phút (theo trọng lượng hao hụt). Dung tích cốc thuốc: 7ml Kích thước hạt: 5 micron Phụ kiện kèm theo: 5 miếng lọc dự phòng Hướng dẫn sử dụng. Ống ngậm Mặt nạ trẻ em Mặt nạ người lớn	Cái	4	
2	Tủ đầu giường nhựa	1. Cấu hình đồng bộ: - Tủ: Cố định - Giá treo khăn: 02 Cái - Ngăn kéo: 01 Cái - Khay kéo: 01 Cái - Cửa tủ: 01 Cái - Bánh xe: 04 Cái 2. Đặc tính kỹ thuật: a. Kích thước (mm): - Kích thước cánh: D490 x R480 x C765 ±3% b. Kết cấu chung: ★ Toàn bộ sử dụng chất liệu nhựa ABS bằng kỹ thuật đúc phun, bề mặt dễ vệ sinh, lau chùi, chống phai màu, chống ăn mòn axit; ★ Tổng cộng có ba tầng: tầng trên cùng có một tấm đa năng; tầng thứ hai là một ngăn kéo, kéo dễ dàng, không ồn; Tầng cuối cùng là một tủ chứa đồ dung tích lớn, có một lớp ngăn có thể thay đổi, không gian lưu trữ lớn, tủ có một vị trí đặt ấm đun, để sử dụng; ★ Bên trái và bên phải tủ có giá treo khăn và treo túi rác nằm ẩn, vừa đẹp mắt, vừa tiết kiệm không gian;	Cái	30	

		c. Vật liệu: - Toàn bộ bằng nhựa ABS			
3	Xe đẩy bệnh nhân	1. Cấu hình đồng bộ: - Xe chính: 01 cái - Bánh xe lớn: 02 cái - Bánh xe nhỏ: 02 cái - Đệm ngồi, tựa lưng: 01 bộ - Phanh: 02 cái - Đỡ chân: 02 cái - Bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ 2. Đặc tính kỹ thuật: a. Kích thước (mm): + Chiều dài (mm): Lớn nhất 1100, nhỏ nhất 950 ±5% + Chiều rộng (mm): Lớn nhất 700, nhỏ nhất 600 ±5% + Chiều cao (mm): Lớn nhất 950, nhỏ nhất 850 ±5% b. Kết cấu chung: - Tính năng kỹ thuật và kết cấu: + Có 2 tay đẩy, xe có thể gấp gọn khi không sử dụng + 2 bánh lớn chịu tải, 2 bánh nhỏ dẫn hướng. + Cơ cấu phanh nhẹ và hãm phải đứng yên khi có tải. + Gấp vào mở ra thuận tiện, chuyển hướng dễ dàng + Toàn bộ phần inox được điện hóa sáng đều đạt độ sáng bóng. - Tải trọng: 90 Kg c. Vật liệu: - Khung và các tay đỡ: Inox SUS304 + Khung chính bằng inox ống f22 x 1mm. + Thanh chống chịu lực bằng inox ống f25,4 x 1,2mm. + Thanh đỡ chân bằng inox ống f19mm. + Ốp sườn bằng inox tấm 0,4mm được gấp ép mép làm mất ba vìa cạnh sắc và tăng cứng cho chi tiết. + Bạc đỡ bằng inox f31.8mm; inox đặc f16; inox đặc f12 - Tựa lưng và đệm ngồi: Vải giả da. - Đỡ bàn chân: Nhôm đúc hoặc nhựa. - Bánh xe: Cao su đặc. - Các trục bánh xe, trục quay, may ơ, vành bánh xe, vòng lăn : thép mạ	Cái	1	
4	Bình cách thủy 37 độ	Thể tích: 45 lít, Kích thước trong: dài 590 x rộng 350 x cao 220 mm Kích thước ngoài: dài 818 x rộng 516 x cao 296 mm	Cái	1	

		Màn hình hiển thị bằng đèn LED các thông số nhiệt độ, trạng thái chương trình hoạt động, Cấu tạo bằng thép không gỉ; Sử dụng đầu dò nhiệt độ Pt100 Class A Chức năng bảo vệ quá nhiệt; Bộ điều khiển nhiệt độ bằng vi xử lý PID với hệ thống tự động chẩn đoán lỗi; Khoảng nhiệt độ hoạt động: 5 0C trên nhiệt độ môi trường đến 95 0C với chế độ điểm sôi (100 0C) ; Độ phân giải nhiệt độ : 0.10C			
5	Cân tiểu ly	Kích thước 201× 146 × 40 mm Trọng lượng 318g	Cái	1	
6	Xe tiêm INOX 3 tầng có ngăn kéo	1. Cấu hình đồng bộ: - Bàn chính: 01 cái - Ngăn kéo: 02 cái - Bánh xe: 01 bộ 2. Đặc tính kỹ thuật: a. Kích thước (mm): (DxRxC) 840x540x1150mm ±3% b. Kết cấu chung: - Kích thước khay: dài, rộng, sâu (815x515x18) mm. - Bàn có 3 tầng khay, các tầng đều có thanh lan can inox ống 3 phía cao 50±5mm (trông phía trước) - Khay bằng inox tấm được dập liền tấm trên máy thủy lực, bốn góc khay tron, nhẵn, không có khe, kẽ, được bo tròn, dễ vệ sinh, tiệt trùng; khay được hàn liền với khung xe chắc chắn. Chân khay được xử lý ép mép vừa làm tăng cứng vững cho sản phẩm vừa khử ba via cạnh sắc. - Bàn có 02 ngăn kéo có tay nắm ở dưới khay trên cùng, ngăn kéo đóng mở nhẹ nhàng chắc chắn bởi thanh ray bi kép chịu lực. - Có 4 bánh xe chuyển hướng Ø100 mm, trong đó có 2 bánh có phanh. - Toàn bộ bề mặt inox được xử lý bề mặt đạt độ sáng bóng. c. Vật liệu: -Toàn bộ làm bằng inox SUS201. + Khung chính tay đẩy làm bằng inox Æ 25.4 mm + Lan can làm bằng inox ống Ø 12,7mm + Đồ ngăn kéo bằng inox hộp 20x20mm +Mặt bàn làm bằng inox tấm dập liền. + Ngăn kéo và các tấm bung làm bằng inox tấm. + Ray bi kép thép mạ hoặc sơn tĩnh điện + Bánh xe cao su Ø100	Cái	2	

7	Nhiệt kế tự ghi	Khoảng đo nhiệt độ âm 40 độ C - 85 độ C Độ chính xác nhiệt độ ± 0.5 độ C; Độ chính xác độ ẩm $\pm 3\%$ Khoảng độ ẩm 10 - 99% Dung lượng bộ nhớ 16.000 bản ghi Màn hình hiển thị LCD 2.8 inch; Loại Pin 1 pin AA; Kích thước 6cm x 12cm x 2cm (Rộng x Cao x Sâu)	Cái	1	
8	Vỏ bình ô xy	- Áp suất thử / áp suất sử dụng : 250 bar - 150 bar - Đường kính ngoài : 219mm - Val bình : QF-2C - Độ dày : 5.7mm - Màu xanh da trời - Tiêu chuẩn : ISO 9809-3 - Cao : 1450mm - Nặng : 47-50kg - Chất liệu thép : 37mm - Mới 100% - Có đầy đủ vỏ lãng, nắp chụp	Cái	20	
9	Tủ lưu dụng cụ	1. Cấu hình đồng bộ - Tủ chính: 01 cái - Sàn phẳng: 03 cái - Mỏ cài đỡ sàn phẳng: 12 cái 2. Đặc tính kỹ thuật: a. Kích thước (mm): (R x S x C) 800x400x1600 $\pm 5\%$ b. Kết cấu chung: - Tủ chia làm hai khoang, có khóa riêng từng khoang: + Khoang trên cao 850mm, có 2 cánh cửa bằng kính trắng dày 5mm khung inox, 2 cánh có khoá chìm trung tâm, phía ngoài cánh kính được viền nẹp vát bằng inox. Được chia thành 3 ngăn bởi 2 sàn bằng inox tấm (có thể tháo rời hoặc lắp vào tủ bằng các tấm cài). Hai hồi inox . + Khoang dưới cao 625mm, có 1 sàn inox (có thể tháo rời hoặc lắp vào tủ bằng các tấm cài), 2 cánh cửa inox, có khoá chìm trung tâm, được bao bằng inox tấm. - Hồi, nóc, hậu, sàn bọc inox tấm. - Các cánh đóng mở bằng cơ cấu bản lề chìm làm tăng thẩm mỹ cho sản phẩm và thuận tiện cho việc vệ sinh lau chùi sản phẩm. - 4 chân tủ có đệm cao su . - Toàn bộ bề mặt Inox được xử lý đạt độ sáng bóng. c. Vật liệu: - Toàn bộ phần kim loại làm bằng Inox SUS201 + Khung tủ, cánh tủ bằng inox hộp 25x25 mm	Cái	2	

		+ Đồ đạc tủ bằng inox hộp 25x50 mm. + Sàn di động bằng inox tấm được gấp liền trên máy thủy lực. + Các tấm bọc xung quanh, hồi tủ, đáy tủ, cánh bằng inox tấm được gấp liền trên máy thủy lực. - Khóa Việt tiếp - Kính trắng dày 5 mm - Chân cao su đúc.			
10	Thùng rác trắng 15 lít (KT: 285x255x350)	KT: 285x255x350	Cái	5	
11	Thùng rác xanh 15 lít (KT: 285x255x350)	KT: 285x255x350	Cái	10	
12	Thùng rác xanh 120 lít (KT: 555x515x775)	KT: 555x515x775	Cái	7	
13	Thùng rác xanh bé (KT: 30x40)	KT: 30x40	Cái	6	
14	Thùng rác vàng bé (KT: 30x40)	KT: 30x40	Cái	6	
15	Thùng rác trắng bé (KT: 30x40)	KT: 30x40	Cái	6	
16	Thùng rác đen 15 lít (KT: 285x255x350)	KT: 285x255x350	Cái	1	
	Tổng: 16 khoản				